

V 21
S. 108

Sao cho trọn vẹn

thuongmaitruongxua.vn CA DAO

PHỔ THÔNG

NHÀ XUẤT BẢN MONG BẠN ĐỌC
GÓP Ý KIẾN, PHÊ BÌNH

Chịu trách nhiệm xuất bản
HOÀNG TRỌNG NGHĨA

Biên tập
VŨ MINH TÂN

Bìa và minh họa

LÊ SĨ THĂNG và HUY HIẾU

Sửa bản in thử
PHẠM QUANG NHUẬN

CẢ BỐN MÙA XANH

Đồng xanh ai nhuộm thêm xanh
Má hồng ai nhuộm mà quanh năm hồng.
Bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông
Quê em cây trồng, cả bốn mùa xanh.
Bèo dậu rợp bóng điền thanh
« Dòng mương chống Mỹ » lượn quanh cánh đồng
Rập rờn biển lúa menh mông
Thay trai, tay gái vun trồng màu xanh.
Ruộng đồng ra sức thâm canh
Chưa, mặn cũng thành ruộng mật, bờ xôi
Nước vồn vằng máng reo vui
Đồng xanh chính bởi tay người quê em.

LÊ LỆNH BANG

QUÊ EM

Quê em gian khổ tháng ngày
Quê em giặc Mỹ khoét đầy hố bom
Quê em giữ tâm lòng son
Chăm đồng khoai lúa xanh hơn trước nhiều
Thêm bao mương máng dề diều
Vui theo câu hát sớm chiều cất cao
Giữa ngày đánh Mỹ gian lao
Thật đáng tự hào thôn xóm quê em.

PHAN VĂN KHUYẾN

TÌNH HẬU PHƯƠNG

Em là con gái Quảng Bình
Gian nan vẫn trọn mối tình hậu phương
Bốn năm biết mấy đêm trường
Canh trời giữ biển, mở đường xe qua
Một mùa sản xuất thành ba
Hố bom giặc cũng mướt mà lúa khoai
Dù cho tháng rộng ngày dài
Thủy chung trọn với anh ngoài tiền phương.

PHAN VĂN KHUYẾN

TIẾNG KÈN HẬU PHƯƠNG

Thu rơm, dọn rạ
Nhờ mạ, vun khoai,
Đắp phai, chống úng...
Đã quen tay cày tay sừng
Lại ham làm lưng đeo đai
Bên đây gái đảm
Bên kia trai tài
Đào nương chẳng kể nương dài
Kéo băng từng chuyến tấn hai phần chuồng.
Có điều lệ mới soi đường
Như kèn thúc giục hậu phương chuyển mình.

LÊ NHƯ SÂM

CÁI ĐÚNG, CÁI SAI

Đúng sai đều đã rõ ràng
Qua học điều lệ từng trang sáng ngời
Cái đúng như lúa xanh tươi
Từng đội, từng người ta bón ta chăm
Cái sai như đám cỏ năn
Ta nhổ bằng sạch, ta quăng bên bờ...

VĂN HÒA

VÌ TIỀN TUYẾN

Trăng cao cho sáng sân đình
Cho em đập lúa cho mình hành quân.
Mình hành quân xa gần không ngại
Em nhớ mình em phải làm thêm.
Gặt mùa, làm mãi vụ chiêm
Cày xong phơi ải nước lên thì vừa.
Năm nay thu hoạch vụ mùa
Trời khô, trăng sáng, đêm chưa rét già.
Đội mình năng suất gấp ba
Làm khuya đến tận lúc gà o...o...
Cả làng năm liệu mười lo
Cùng vì tiền tuyến làm cho thật nhiều.

Sân đình lúa dài trắng treo
Sáng mai trời ấm san bèo hoa dâu.

THỢ RÈN

GÁI DẪM LÀNG EM

Năm kia nhà báo về thăm
Ba cô gái đảm tiếng tăm nhất làng
Nay về nhà báo ngõ ngang
Con gái cả làng nổi tiếng đảm đang
Viết tin giấy phải thêm trang
Chụp ảnh phải chụp cả làng mới xong.

QUANG MÊN

XỨNG ĐÔI

« Cô gái năm tấn thóc vàng »
Nghe tin náo nức xóm làng quê ta
Tiếng lành đồn khắp gần xa
Lời khen thành những câu ca chúc mừng.
Yêu em nhưng dạ ngập ngừng
E trong thành tích chưa cùng xứng đôi
Hôm nay trực chiến bên đời
Bắt tan « thần sấm » giữ trời quê ta
Tiếng đồn vang khắp gần xa
Anh nay xứng gọi trai « ba sẵn sàng ».
Mừng công vui hội đình làng
Có anh ngồi ghế sánh hàng bên em.
Bạn bè xóm dưới làng trên
Nhìn anh rồi lại nhìn em, họ cười.

QUANG MÊN

VĂN CỬ

Cụ ông tập võ giữa nhà
Chân eo, tay đuối, cụ bà bấu môi:
— Minh già gân cốt nhão rồi
Múa may võ vẽ mọi người cười cho.
Đến hôm giặc lái nhảy dù
« Kim kê », « bại mã » (1) ông vô trời liền.
Cụ bà cầm giấy huyện khen
Tuổi già vẫn dẻo, vẫn bền như trai.

MINH NGUYỆT

CHẲNG DẪN

Mẹ chê con gái mẹ dẫn
Việc nhà chậm chạp, nói năng kém người.
Trong kỳ thi bản vừa rồi.
Mười phát trúng mười, con mẹ được khen
Tiếng đồn sang mãi huyện bên
Nhiều chàng trai muốn bản... tin, ngỏ lời.
Nhìn con, ầu yếm mẹ cười:
« Bây giờ đánh Mỹ, con tôi chẳng dẫn... ».

PHI LAO

(1) Tên những miếng võ.

BA CÔ

Ba cô đu kích đi cày
Bỗng đu thẳng Mỹ rơi ngay xuống đồng
Ba cô cùng thét: « Xung phong! »
Giơ tay, thẳng giặc khóc ròng: « Xin tha »
Giao giặc cho xã đội nhà
Ba cô đu kích lại ra đi cày.

NGUYỄN CAO SƠN

TÌNH EM

Anh ra tiền tuyến lập công
Nhận thư mẹ gửi mà lòng xốn xang.
Có cô bạn gái cùng làng
Thấy anh đi vắng hay sang bên nhà
Đờ đàn sớm tối mẹ già
Nấu cơm, gánh nước, trồng cà, trồng rau
Đáy giếng sâu nước trong vắt
Bể nước đầy ấm áp tình em.
Giở thư mẹ đọc đêm đêm
Từng lời quyện ấm tình em từng lời.

LÊ NHƯ SÂM

TẮM GIANH

Chích chòe huýt gió cánh chanh
Mẹ ngừng tay xếp tắm gianh, nhìn trời:
— Mang lên cho « nó » trên đồi
Che thêm làn đạn, kéo rồi sắp mưa...

QUỐC DUYỆT

ƠN AI

Con cò bay bổng bay cao
Đừng có đậu vào dây điện làng ta
Điện làng ta dùng ba bảy việc
Nước bóm về xanh biếc kênh mương,
Chợ Chùa xay sát gạo xoan
Tiếng loa chiến thắng vang vang mái đình.
Nhờ ai đó hy sinh cao cả
Cho mái nghèo thêm rá gạo tươi,
Cho em ca hát vui cười,
Bi bô « nhớ sắc » nhớ người thương binh.
Cò bay bổng phải tình, đừng hốt
Làng ta giờ từng phút đổi thay
Làng ta được có hôm nay
Ơn ai chiến đấu từ ngày năm xưa.

PHẠM LÊ VĂN



HỘ ĐÊ

Đêm qua mưa gió đầy trời
Bỗng nghe trống giục liên hồi rộn vang
Có anh trở dậy sẽ sàng
Đề vợ con ngủ, lên đường đắp đê
Tinh mơ vội vã quay về
Chỉ còn cu Tý ngủ khi đến ngoan
Thì ra, giới thật! Cô nàng
Đã vùng ngay dậy theo chàng lên đê.

VŨ NGỌC PHÁC

CANH ĐÊ

Trời chưa bão lớn mưa to
Canh đê em vẫn chăm lo đêm ngày
Xem từ bụi cỏ, gốc cây
Lo từ tổ mối, hang cày còn không?
Mấy ngày chẻ lạt, chặt rong
Cành tre đã bó cho «rồng» lên đê
Nghe tin con nước đang về
Tay đèn tay súng mãi mê canh phòng.
Đê cao lộng gió sông Hồng
Em đi, hương lúa trở dòng quyến theo.

GIANG HỒNG

CÒN NGHE

Khi bàn: Thủy lợi hàng đầu
Khi làm: Thủy lợi đề sau, cuối mùa,
Đồng người mương máng thay mưa
Đồng mình hết vụ nước chưa thấy về
Đêm nằm lửa nghĩ chán chê
Đồng lên ghen cổ, còn nghe hợp bàn!

PHAN VĂN KHUYẾN

BA HỒN BẢY VÍA CÁI GẦU

Cách nhau chỉ một cái bờ
Bên ruộng lúa nẻ, bên hồ nước trong
Lúa nhìn nước, lúa đứng trông
Nước nhìn lúa, nước cùng mong bạn bầu
Ba hồn bảy vía gầu đầu?
Đề cho nước, lúa ôm sâu cách chia!

VĂN THƯỜNG

NHẮN VỚI XÓM ĐÔNG

Ai về nhẵn với xóm đông
Chăn nuôi lợn nái thả rong ngoài chuồng
Con vào ăn ghém rau nướng
Con ra ngoài đường bầy bạ linh tinh.
Mất nguồn phân lớn của mình
Lại còn chẳng hợp vệ sinh xóm làng.
Muốn cho được cả đôi đường
Xây chuồng, nhốt lại, rõ ràng lợi hơn.

HỒ UYÊN

UÔNG CÔNG MỌI NGƯỜI

Hợp bàn làm mấy kho phân
Hết hè, thu lại sang xuân, chưa thành.
Phân bò, phân lợn, phân xanh,
Tập trung từng đồng, đồ quanh bên hồi.
Mặc cho ruồi muỗi tanh hôi
Mặc cho nắng sém mưa trời — không nhà.
Nhẫn về đội bốn, đội ba,
Chưa kho — thì cũng đem ra ngoài đồng
Bón thêm cho lúa sây bông,
Còn hơn lãng phí, uông công mọi người.

HỒ UYÊN

TRÁCH

Trách trời hay nắng hay mưa
Nên cây không kịp, nên bừa không xong
Sao không trách kẻ đi rong
Theo tôm theo cá mà không theo cây?

II

«Trách» bà đi sớm về trưa
Mua cá chợ Rã, mua dưa chợ Bông
«Trách» bà mất sức mất công
Đêm nằm nghĩ bán một đồng thành ba
«Trách» bà chạy vạy đường xa
Lo mình nặng túi hơn là lo chung.

PHAN VĂN KHUYẾN

TRÁCH AI

Ngoài đồng có ruộng đang se,
Sao không tát nước, không hề bón phân?
Tiếc cho cây lúa đang xuân
Mà nay phải chịu cái thân heo gầy!
Lấy đầu hạt chắc, bông sây,
Đội bên sáu tấn, đội này chỉ ba.
Trách ai đi chợ đường xa
Để hòng kiếm chác đồng ra đồng vào.
Mặc cho lúa ngã vàng màu,
Tham con săn sắt, bỏ xâu cá chầy.

QUỐC HOA



KIP THOI VU

ĐỪNG ĐỈNH LƠ LÀ

Đầu tháng đừng đỉnh lơ là
Ý ông chưa vội, ý bà thư thư
Ông còn lo việc riêng tư
Trồng từ gốc chuối, ươm từ mầm cau.
Bà còn mể cảm, năm rau
Năm sáu mặt chợ chẳng đâu vắng bà.
Cái ruộng khô nẻ trắng ra
Vật mạ đã già, cái cuốc rỉ hoen.

Cuối tháng mới cuống cả lên
Con trâu ẽ cổ cày đêm, cày ngày
Cái ruộng chịu để đất chày
Cắm rảnh mạ xuống ngón tay cũng chờn
Lúa người đã tua nhánh non
Đầy mới bừa đập cấy dồn cho mau.

QUỐC HOA

KIP THỜI VỤ

— Đồn rằng bên ấy cấy rau
Chân triền cấy hết ngay đầu tuần trăng.
Nhiều người, thời vụ nhanh chẳng (?)
Đã dành đầu tốt thì tằm hơn tơ

Cau già long hạt, nhiều xơ
Ít người lắm ruộng thì thua, lạ gì!
— Lời sao tiếng bắc tiếng chi
Khéo làm thì chóng, khéo đi thì gần.
Bên này bên ấy bình quân
Chân cao, chân trũng, xa gần như nhau.
Nhiều người, nào có nhiều đầu (?)
Trâu bò, cày cuốc, guồng gầu kèm ai!
Thôn Đông nhắc với thôn Đoài
Có cần đây giúp một vài ngày công.
Cách nhau có một cánh đồng
Bên Đoài vá ruộng, bên Đông xanh đều.
Qua sông thì bắc phù kiều
Muốn theo thời vụ sớm chiều phải lo.

Tuần trăng cũ nước lên to
Mạ già, ruộng gấu cấy cho kịp thời.

THỢ RỀN

ÔNG VẮN Ý ÔNG

Đi cày — đường có, đường không,
Cho mau hết ruộng mà công lại nhiều.
Hợp bàn kế hoạch, chỉ tiêu,
Làm mùa bầy tăn, mọi điều cũng thông.
Nhưng rồi ông vẫn ý ông,
Cày nông, cày lỏng mà công lại nhiều.
Ông ơi! Xin nhắc mấy điều:
Cày sâu, bừa kỹ, lúa nhiều — lợi chung.

HỒ UYÊN

YÊU SAO

Năm ngoài chồng dạy học cày,
Bắc có cái khoằm nửa ngày chưa thông,
Giục trâu, trâu ngoài lại trông
Cày như gãi đất sá nông cời cời
Vụ năm qua đến vụ mười,
Cày nhất hợp tác mọi người ngợi khen.
Ngày chồng về phép ra xem:
« Yêu sao cái dáng cô em đang cày! ».

PHẠM XUÂN SINH

TẬP CÀY

Trách ai đồ mỡ giữa đồng
Đề chân em trượt làm long bắp cày
Bắp long em chột lại ngay
Trượt thì cứ trượt, buông cày không buông.

DƯƠNG HUY

CHUYẾN NÀY...

Ruộng đội người đã tưới cây lúa
Ruộng đội mình mạ nhỏ chưa xong
Cấy thì hàng queo hàng cong
Như đàn rắn nước lượn vòng lội bơi!
Trách gì mà thóc chẻ vơi
Lẽo đẽa lẽo đẽo, suốt đời cò xanh
Chuyến này không sửa cho nhanh
Còn là đồ mạt chạy quanh cò vàng!

HUYỀN TÂM

XIN CHỊU !

Chẳng e qua núi
Chẳng ngại qua sông
Chỉ... lo qua ruộng qua đồng làng anh
Đồng làng anh như manh áo vá
Ruộng với bờ cái ngả cái cong
Đồng anh mà cấy hái xong
Chẳng khéo đầu gối cũng còng lưng tôm
Thương thì đề dạ sớm hôm
Lấy anh... xin chịu, vì gồm đồng anh !

GIANG HOÀI

ĐỒ AI

Đội cô Minh khéo trồng dạy
Bãi kia cao vù, bãi này biếc xanh.
Đội cô Hồng cấy đến nhanh
Mương ăm ắp nước chảy quanh cánh đồng...
Chỉ riêng có đội ông Ngông
Bãi ngoài đay lụi, bãi trong lúa tàn.
Mãi liên hoan để ruộng khan
Cánh đồng cấy muộn cỏ tràn lên trên.
Đêm qua đại hội xã viên
Đố tìm thấy phiếu bầu tên ông này!

LÊ NHƯ SÂM



QUÊN CHUYỆN CŨ

Hôm xưa làm cỏ đồng Hà
Thím khuấy nước đục lan ra trên đồng
Đường cào vừa nhẹ, vừa nông
Chưa tan phiên chợ đã xong chín sào.

Bây giờ hợp tác bậc cao
Đêm nằm thím nghĩ thế sao cho đành?

Hôm qua làm cỏ đồng Chanh
Thím cào vừa kỹ vừa nhanh hơn người.

Cả đội bình thím điếm mười
Thím quên chuyện cũ, thím cười đến duyên.

LÊ NHƯ SÂM

NỤ CƯỜI CẮM BIÊN

Nào là chăm bón quyết tâm
Nào là năng suất gấp năm, gấp mười
Nào là tìm gỗ, kiếm voi
Đề tên, cắm biển, đồng ngoài, đồng trong
Thế rồi về hợp báo công
Thế rồi... nửa tháng « quên » không tới bờ
Nhắc bà, bà mới à à...
Rõ chán cho bà, sao khéo vô tâm!

VĂN THƯỜNG

AI CHẴNG TRÁCH EM

Thế người cắm xuống giữa đồng
Lúa vui lúa hát, lúa mừng lúa lên
Thế em cắm giữa ruộng chiêm
Ba bề thiếu nước bốn bên cỏ dày,
Hững hờ gió thoảng mây bay
Nhìn tấm thẻ này, ai chẳng trách em!

PHAN VĂN KHUYẾN

ĐÃ ĐI CỨU LÚA

Hai cô tát nước bên ngòi
Tát sao lại cứu gấu voi gấu đầy
Bốn tay kéo bốn sợi dây
Lôi một gấu nước chẳng đầy lại voi
Hay vì mãi ngắm chim trời
Mải nhìn cá lặn dưới ngòi mà quên
Hay vì mãi nghĩ chuyện riêng
Bức thư ai gửi mà quên vục gầu.
Dưới đồng cây lúa bảo nhau
Cái ứng bắt đầu làm nhũn lá non
Lúa than lúa khóc nỉ non
Đã đi cứu lúa, sao còn tiếc công.

PHẠM VĂN HY

CÀNG LO ĐỒNG RUỘNG

— Nhìn ai em đứng mãi mè
Hay say với lúa đồng quê rì rào?
Nắng trưa thêm thắm mà dào
Gọn gàng vai súng tay cào em thừa:
— Đồng mình ruộng cạn, đất chua
Lúa còn thiếu nước, phân chưa được nhiều
Nghĩ về tiền tuyến bao nhiêu
Càng lo đồng ruộng sớm chiều tốt hơn.

PHAN VĂN KHUYẾN

TRÊN MỘT CẢNH ĐỒNG

Bà con mè mãi ngày đêm
Riêng cô vẫn chỉ « làm duyên » với đồng
Bà con thì xăn quai cồng
Cô vẫn quần chúng bầm gót thướt tha
Quải phân sợ lấm, sợ xa
Chân chạm mép bờ, tay gầy tay vung
Làm cỏ, cô sợ mỗi lưng
Chỉ cào cho kín vòng cung là về
Ruộng kia lúa đã chia về
Riêng đây, lúa vẫn vàng hoe lá gừng
Cùng sinh trên một cảnh đồng
Cây ngoài cười nụ, cây trong khóc thầm!

NGUYỄN THẾ VINH



CŨNG CON TRÂU ẤY

Xưa kia còn ở bên ngoài
Trâu bà béo khỏe không ai sánh bằng
Lúc nào bụng cũng no căng
Lông, da bóng mượt, hàm răng trắng ngà.
Từ vào hợp tác thôn ta
Cũng con trâu ấy hóa ra yếu gầy
Bụng trâu đói móp hổng ngày
Lông, da, rạn, chảy bầm đầy như sung.
Nuôi trâu tinh diêm tinh công
Sao trâu bà dễ trợ hồng hờ bà!

Nhớ câu hợp tác là nhà
Của chung coi trọng hơn là của riêng.
Giúp người sản xuất ngày đêm
Trâu càng béo khỏe càng thêm thóc vàng.

ĐỖ CHỮ

KHEN

Ngày xưa hợp tác chưa vào
Con trâu bà quý khác nào đứa con.
Bây giờ hợp tác toàn thôn
Con trâu ấy vẫn béo tròn mới hay.
Chẳng khen bà lão mát tay
Khen bà chăm sóc tháng ngày siêng năng.

NGHỊ HUYỀN

TRÂU CHUNG

Hai bà nuôi một con trâu,
Tưởng rằng trâu béo, ngờ đâu quá gầy!
Lợi riêng, ai chẳng bảo ai,
Rơm châu « ông Táo » mỗi ngày vài đon!
Bỏ trâu đói khát, ốm mòn,
Thân hình tiền tụy, trông còn cái khung!
Hội thi, trống đánh từng tưng,
Trâu mang cờ đỏ, trâu bông băng A.
Trông trâu người, nghĩ trâu ta,
Một thiếu trách nhiệm, hai là tự tư...
Hai bà bàn tán nhỏ to
Cả làng hiếm có trâu như trâu mình!

VĂN LANG



TRÁCH ÔNG

Nuôi lợn thì chẳng chịu nuôi
Đến khi chia thịt lại đòi miếng ngon
Có lợn chỉ đem bán « non »
Được giá « thất cổ » cười ròn hơn ngô
Người ta khoai cảm đầy bồ
Vố lợn mau béo bán cho cửa hàng
Còn ông, ông chỉ bán ngang
Ông rằng: lỗ vốn rõ ràng « tại tay »
Một năm là mấy trăm ngày
Lợn ông bằng cái cổ chày lạ không?
Mọi người chê trách bảo ông
Vất tay mà nghĩ sâu nông xem nào...

TRẦN HÀ

CHÍNH SÁCH RÕ RÀNG

Lợn thì có thóc có khoai
Rau màu sẵn đấy, đồng ngoài, đồng trong
Người thì có diêm, có công
Bỏ khi gió bắc mưa giông cảm bèo
Bán thì có phiếu kèm theo
Thu mua phải giá, sớm chiều chẳng lo...
Làm gì mà lợn chẳng to
Mà phân chẳng lắm, thóc kho chẳng nhiều.

BÙI TIẾN ĐẠT

ĐẤT RAU

Năm phần trăm đất chẵn nuôi
Miệng thì vẫn nói : Để rồi trồng rau
Nhưng « rồi » cây nấp cả sào
Nấu dấm nôi rượu đổ vào miệng ông.
Chuồng lợn, ông bỏ trống không
Để cho cóc vợ, cóc chồng nhón nha
Có người gửi tặng câu ca :
Rằng : Ông nuôi cóc chắc là... lắm phân !

QUỐC HOA

CHỈ THEN TRONG LÒNG

Nào là tôi sẽ nuôi heo
Một năm bốn tạ thịt treo cửa hàng,
Nào là tôi có gà đàn
Một năm trăm ký cửa hàng đến mua.
Kế hoạch ông viết chữ to
Ông dán giữa nhà ai cũng phải xem.
Đến khi hợp tác nhắc tên
Thịt heo bốn tạ ông liền chối quanh.
Nào là rau muống chưa xanh
Rau khoai thì hiếm, củ cành thì khan.
Nào tôi muốn có gà đàn
Nhưng chưa làm giàn cho chúng ở chung.
Chẳng ai đánh thuế được ông
Chỉ then cái kế trong lòng then ra.

HỮU NGÔI

VẬN ĐEN

Bà ngồi oán số trách trời
Tức mình rồi chẳng buồn nuôi lợn gà
« Vận đen », đen một mình bà
Nuôi lợn lợn chết, nuôi gà gà toi.
Tiêm phòng, bà bảo vẽ vôi
Làm chuồng hai bậc, bà lười ngại công
Lợn nằm như đánh võng vòng
Gà nằm chuồng tựa nằm trong cái hầm
Thôi đừng than phận trách thân
Chăn nuôi như thế, bà cần xét xem.

VĂN THƯỜNG



ĐÀN GÀ CHỒNG MỸ

Đàn gà vừa béo, vừa to
Ông bán đem chợ bán cho « được tiền »
Bà rằng: Như thế không nên
Hơn mấy trự tiền, nghĩa vụ thì sao?
Chờ khi bộ đội ghé vào
Góp phần đánh Mỹ — công lao tuổi già.
Con gà mào đỏ cánh hoa
Như hiệu ý bà cất tiếng gáy vang.

HỒ UYÊN

BẦU ANH ĐỘI TRƯỞNG

Sáng ngày vừa thấy anh ra
Đàn ngỗng riu tit, đàn gà theo sau
Le te mấy chú vịt bầu
Cũng vui hơn hỏ rủ nhau đi cùng.

Trại nhà vừa mới bình công
Náo nức trong lòng, vui thật là vui
Mấy cô bạn nắm nhau cười
Bầu anh đội trưởng chần nuôi xóm mình.

NGUYỄN THIÊN THUẬT



GẶP NGƯỜI

Trăng vàng lặn xuống ao sâu
Tìm cá cá đã đi đâu mất rồi
O mè, ả chếp, chị trôi
Lạc đàn hay đã vào nôi nhà ai?
Ao chung trăng đôi đêm dài
Gặp người lên lút vãi chài, thả câu.

PHAN VĂN KHUYẾN

AI MÀ VỀ PHÉP

Ao sâu vừa lặn hết cần
Giàn cao mướp, bí đã gần đơm hoa
Mai về đánh luống cấy cà
Đội trời âm ẩm trồng vại luống đay.
Ai mà về phép hè này
Em cho ăn chán mấy ngày canh cua.
Đằm đằm, nào đã chịu chưa?
Vừa nuôi gà nhốt lại vừa trồng rau.

Gió đông xáo xạc tàu cau
Ai làm oi bức cho bầu nhớ cua.

THỢ RÈN

VIẾT SAO TRỌN Ý

Nhà người rau luống, gà đàn
Thư ăn thư nhập cửa hàng thu mua
Nhà em sao vắng rau dưa
Chuồng làm mấy bận mà chưa thấy gà
Gửi thư chồng ở nơi xa
Viết sao trọn ý: Ở nhà đảm đang?

PHAN VĂN KHUYẾN

ĐƯỢC KHÔNG ?

Trồng rau, chẳng tưới, chẳng trông
Như đi câu cá, lại không mắc mồi!
Câu không mồi, thì ngồi vô ích
Rau... không chăm, thu hoạch đâu ra...
Nhẫn cùng hợp tác gần xa
Trồng rau, trồng cà cũng phải thâm canh.

VĂN SỬU



AI LÊN XỨ LẠNG

Ai lên xứ Lạng cùng anh
Mà xem hồi, trâu mọc xanh núi đồi
Khắp núi đồi trâu, hồi tươi tốt
Hải què hương, đất nước thêm giàu
Công ai vun tưới bấy lâu?
— Những cô gái đảm, áo màu chàm xanh.

ANH NHƯ

ĐẸP LÒNG MẸ CHA

Em về nhớ chiết cho anh
Giống cam chín ngọt, giống chanh bốn mùa
Anh về đánh nhãn lên cho
Ươm cây hồng Hạc trồng nhờ vườn em.
Hai hàng cam mọc hai bên
Phía trong anh sẽ ghép thêm rặng hồng.
Đôi ta chung sức vun trồng
Cây cao quả ngọt, đẹp lòng mẹ cha.

LÊ NHƯ SÂM

TẨM

Chiều chiều hái lá dâu non
Lựa dâu ta hái cho ngon miệng tẩm
Quần chi com đứng com nằm
Tẩm ta, ta quý, ta chăm chẳng rời!
Ăn rồi quần kén vàng tươi
Tẩm ơi! Đừng phụ công người hái dâu!

BÙI TIẾN ĐẠT



thuongmaitruongxua.vn

LẠI ĐI LÊN HUYỆN

Xin xe để chở cào về
Dùng xong vụ cỏ chẳng hề ngó nghiêng
Cái xó bếp, cái rìa hiên
Cái cong lợi sắt, gỉ viền bốn bên.
(Của nhà, cái cuốc cái liềm
Đã treo lên giá lại chuyên giữ gìn)
Mai kia làm cỏ vụ chiêm
Lại đi lên huyện để xin cào về!

HỮU NGÔI

AI NGỜ

Xuất tiền mua gỗ đóng xe
Để cho đòn gánh khỏi dè lên vai
Để cho công việc bằng hai
Để cho hạt thóc củ khoai bằng mười
Ai ngờ quản trị ngược đời
Chưa được năm trời hóa giá bán xe,
Phải chăng còn tiếc đòn tre
Ngán đời nó đã quen dè lên vai?

PHAN VĂN KHUYẾN

GÁNH NẶNG ĐÈ VAI

Đồng người đường rộng xe bon
Ung dung chở lúa về thôn, gọn gàng
Mà em đòn gánh, đòn cân,
So vai, rứt cổ bẽ bàng lắm sao?

HẢI HÀ

PHẢI LÒNG

Thương ai đập lúa phồng tay
Anh về làm vội trục này gửi sang
Thế mà đồn rầy cả làng
Rằng « cô ấy », với anh chàng thôn Đông!
— Nghĩ điều lợi của, lợi công
Thi dù mang tiếng « phải lòng » thì mang.

BÙI TIẾN DAT

MÁY ƠI !

Máy ơi ao ước bao ngày
Hôm nay mới gặp, bắt tay reo mừng.
Sân làng tấp nập, tưng bừng
Bên người, bên máy không ngừng thi đua
Rào rào máy tuốt lúa mùa
Mười tay kiện tướng chịu thua máy rồi !

QUÊ LÂM



ĐẮP BỜ AO

Đêm qua mưa trút xuống làng,
Ao ào nước chảy menh mang khắp đồng.
Lo đàn cá vượt ra sông,
Có hai vợ chồng đi đắp bờ ao.
Sáng nay bờ đất đã cao,
Không hiểu người nào đã đắp đêm qua ?
Xã viên sau mới hỏi ra :
Đắp bờ ấy, chính ông bà bí thư.

LÊ NHƯ SÂM

HAI LÀNG

Làng Hạ lạt ngạt vừa qua,
Nên có nhiều nhà bị thiếu lương ăn.
Làng Thượng khoai chất đầy gian
Khoai ngon từng gánh quẩy sang chật đường.
Gánh khoai đầy nặng yêu thương,
Hai làng như thề giá gương, nhiều điều.

LÊ NHƯ SÂM

XÃ VIÊN LÀM CHỦ

Xưa bà lấy miệng đỡ tay
Miễn sao đủ điểm tối ngày thì thôi.
Bây giờ việc đã khoán rồi
Bà đâm làm ầu nèn tôi càng buồn
Bà đừng tưởng thế là khôn,
Xã viên là chủ, bà còn nhớ chăng?

KHÚC PHƯƠNG GIANG

LỢI RIÊNG CON TẾP

Đang thì lúa trở đồng đồng,
Ông đi đem dõ bờ trong, bờ ngoài
Vỡ bờ nước chảy mặc ai!
Còn ông đem dõ bờ ngoài, bờ trong.
Nhiều tôm, lắm tép, mát lòng,
Đề cây lúa trở ghen đồng chẳng lo.
Trách ông tham cớ dõ vò
Lợi riêng con tép, bỏ kho thóc vàng.

HỒ UYÊN

CÁI NẾT

Kể làng chưa gổ
Năm ngó ra sân.
Một hồi kể ngân
Duỗi chân ngáp vật

Hai hồi kể gắt

Rửa mặt chải đầu.

Ba hồi chín tiếng từ lâu

Vớ được chiếc gàu, gạc lại bỏ quên.

Nết anh «chăm chỉ» đã quen

Có nào hám nết thì khiêng anh về!

LƯU TRANG

THẢO NÀO

Bên em lúa cấy kín đồng
Bên anh đất chữa lật xong đợt đầu
Bên em phân lăm đất màu
Bên anh lợn ít, lấy đầu phân nhiều
Bên em chăm chỉ sớm chiều
Bên anh người nhieu, đồng vắng, chợ đông
Thảo nào anh cấy chưa xong!

NGHI HUYỀN

MÈO, VỊT, NGAN, GÀ

Chú gà, chú vịt, chú ngan
Ba chú chui dậu lớn sang sân chùa
Bảo nhau: «Hợp tác vào mùa
Ông chủ đã mất công lừa ra đây
Thóc vàng ta chén no say
Chén xong, nằm mát bóng cây bên hè»
Chú mèo nghe thấy liền phê:
«Bạn ơi, đừng học cái nghề tham ô!»

NGUYỄN THẾ VINH

HẾT TRƠN

Giữa thôn có đồng cát vàng
Cả xóm, cả làng đến xúc «rang ngô»
Mỗi lần một bát ô-tô
Ai có thể ngờ đến lúc hết trơn.
Tra tài khoản, khảo hóa đơn
Mời hay đồng cát chi tròn ngàn hai
Xem trong đời thuở nhà ai
«Rang ngô» hết một ngàn hai trăm đồng!

QUỐC HOA

HỎI AI

Công ai đào hố trồng cây
Bây giờ lá rậm, cành sây bèn đường.
Mãi vui, sống bước người thương,
Trăng soi lóng lánh hạt sương trên cành
Bàn tay em nắm tay anh,
Bàn tay trắng lá, vin cành gãy đôi!
Mầm xanh, anh trải em ngồi!
Hỏi ai có nhớ công người trồng cây?

HỒ UYÊN

NHẮC ANH ĐEO ĐÓ

Hỡi anh đeo đồ mang lờ,
Anh tham tôm tép, phá bờ anh đơm
Bát canh tuy ngọt chan cơm,
Sao anh chẳng nghĩ đến con cạn đồng.
Xóm làng tát nước bao công,
Anh tham lợi nhỏ nở lòng tháo đi
Ngừng tay anh hãy xét suy,
Đồng này nước cạn, lúa kia thế nào?

KHÚC PHƯƠNG GIANG

XIN NHẮN LỜI SANG

Ruộng sâu, đất rần, trâu gầy
Ông điều người khác đi cày thay ông
Đất mềm, trâu béo, ruộng nông
Không điều ai hết, để ông đi cày
Điêm nhiều mà chẳng mỏi tay
Cuộc họp ông lại nói hay như đàn.
Ai về xin nhắn lời sang
Bầu ông đội trưởng để làm thế chẳng?

PHẠM XUÂN SINH

ĐỔI THAY

Tiếng gà gáy sáng đập dồn
Hỏi anh đội trưởng? — đang còn trong chăn.
Xã viên gánh chực chuyển phân
Hỏi anh đội trưởng? — bày quân chơi cờ.
Xã viên đào máng, đắp bờ
Hỏi anh đội trưởng? — còn lo uống chè.
Người này trách, người kia phê
Đề anh đội trưởng ngồi nghe sửa mành
Từng lời thấu lý, tận tình
Đứng giữa gian đình, đội trưởng nhận sai
Tình mơ ra ruộng, hỏi: «Ai»?
Hóa anh đội trưởng miệt mài đào mương.
Trời sâm sâm tối, ra đường
Ai đây phân chuồng? — Tôi đội trưởng đây!
Bây giờ gương mẫu làm ngay
Chẳng ai còn nhắc những ngày sai xưa.

LÊ NHƯ SÂM

LÚC CÓ THÌ CHẢ ĂN DÈ

Được mùa, ngô thóc đầy bờ
Rượu «tăm» ông cất dăm vò uống «chơi»
Gạo ngon, đôi bún nhà xoi,
Tráng thêm châu bánh đem mời bà con...
Tiệc trưa, quả sớm đập đồn
Bồ to, bịch lớn «sài mòn» hết toi!
Ngày ba, tháng tám đến nơi,
Nồi «kêu», niêu «khóc», ông ngồi ông nghe.
Lúc có thì chả ăn dè,
Đến khi gạo hết thì dè chẳng ra!

QUẾ LÂM

THỐC RƠI

Đường từ trong xóm dẫn ra
Đường từ ngã bảy, ngã ba dẫn về
Hai bên mầm thóc xanh rì
Có sao gieo mạ đường đi, hỡi người?
Có con chim hát thay lời:
«Bởi khi gặt, vận chuyện rơi quá nhiều!».

QUỐC HOA

ĐÊM TRẮNG GẶT LÚA CHIÊM TRẮNG

Ráng chiều vừa tắt bên sông
Ánh trăng đã rải trên đồng chiêm trắng.
Mấy cô gái trẻ đảm đang
Mãi mê lượm những gỏi vàng nặng tay.
Lúa nhiều, càng gặt càng say
Chiêm trắng chốc đã xếp đầy thuyền nan
Mái chèo khua nước nhịp nhàng
Các cô chở ánh trăng vàng về thôn.

LƯU LOAN

VÀNG

Sông quê dòng nước trong xanh
Sớm nay bỗng ửng vàng mênh mông vàng,
Đập diu những chiếc thuyền nan
Chở nặng thóc vàng — nghĩa vụ — nhập kho
Thóc đi vàng bến vàng bờ
Mái chèo khua động lò xo sóng vàng...

Sông dài vút tiếng hò khoan:
— Thóc đi giải tấm lòng vàng hậu phương...!

LƯU LOAN

BỨC TRANH XUÂN

Tường kho vẽ bức tranh xuân:
«Noong đi chợ Tết» dù vân, áo chàm
Ngựa vàng, lưng nặng ngô vàng
Ung dung bước giữa đôi hàng cây xanh...
Mê tranh, còn đứng ngắm tranh
Bỗng nghe nhạc ngựa lanh canh hiên ngoài
Quay ra, bắt gặp nụ cười
Dù vân, áo biếc tựa người trong tranh...
Đem ngô vàng bán cho anh
Hay em bước tự bức tranh ra đời!
Nhận hàng, nhận cả niềm vui
Mùa xuân thật, đẹp gấp mười tranh xuân!

LƯU LOAN

ÔNG KHÔNG LỜI

Ông rằng lương thực năm nay
«Phân phối», «hợp lý», «rất hay»! «Tuyệt vời!»
Riêng ông nghĩ đứng nghĩ ngồi
Tội gì làm lắm, để rồi sẽ mua
Hai bảy đồng một tạ khô!
Mười ngày chạy chợ tha hồ ông đong.
Vợ ông quang gánh long nhong
Bán buôn trái phép thì ông gặt gù
— Ông ơi! Sai mất nước cò
Ông đứng ngồi gốc mà chờ ăn sung
Nếu ai cũng tính kiểu ông
Hỏi rằng vác hái ra đồng gặt chi?

TRẦN HÀ

TIẾNG HÁT GIAO LƯƠNG

Mặt trời vừa hé màn sương
Người xe tấp nập trên đường đông vui
Tiếng loa xen lẫn tiếng cười
Câu hò giọng hát ngược xuôi vang lừng
Tiền phương giết giặc lập công
Hậu phương sản xuất chung lòng chung tay
Lúa vàng hạt mẩy, bông sây
Phơi khô, quạt sạch, vui ngày giao lương
Thăm tỉnh tiền tuyến, hậu phương
Lúa vui cùng với chiến trường lập công.

NGUYỄN TẬP

THÓC THUẾ NÔNG

Tổ anh cùng với tổ nàng
Sớm nay vui chuyển thóc vàng nhập kho
Giao lương từng chuyển qua đò
Thóc đi theo nhịp quân hò xa xa.

HỒNG THƯƠNG

KHÓ TÌM

Cuối năm tính sổ thu chi
Mua cây sắm cuốc, khoản gì cũng mau
Chỉ riêng cái khoản thịt trâu
Liên hoan đánh chén, hơi lâu, khó tìm!

PHAN VĂN KHUYẾN

TINH THẦN ĐẠO THÓT

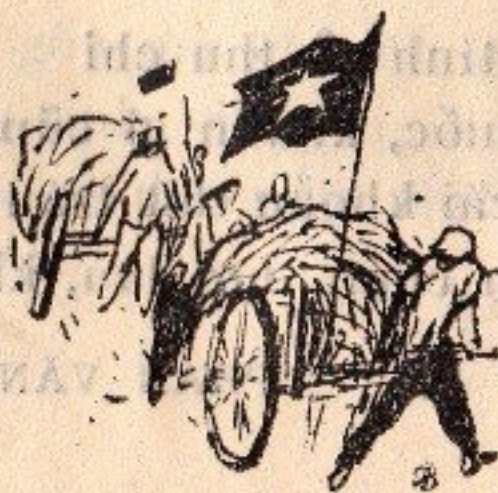
Thi đua nuôi lợn xây chuồng
Gạch, tre, nứa, lá cuống cuống tìm xoay
Dựng xong chưa được bao ngày
Cột xiêu, mái dột, vách bầy nan thừa!
Lợn nằm dãi nắng dầm mưa,
Con sài, mẹ ốm còn trơ xương sườn!
Trách người giữ trại, coi chuồng
Thi đua bảo quản, hứa suông hôm nào
Chỉ rình tay thọt, tay đao
Lợn ốm, đợi... thịt! Chuồng xiêu mặc chuồng!

QUẾ LÂM

HÀ MIỆNG MẮC QUAI

Tổng kết sau vụ gặt mùa
Các ngành các giới « thi đua » ăn mừng
Quản trị hợp kiểm điểm chung
Công luôn một chú lợn « cùng hợp vui ».
Xã viên chia ngọt sẻ bùi
Một ngày đại hội, chết toi một bò
Khánh thành một nếp nhà kho
Thợ nề, thợ mộc gói giò, thái nem.
Hội nghị văn hóa — thông tin
Cũng gà, cũng lợn linh đình như ai.
Sai hay đúng, đúng hay sai?
Biết, nhưng « hà miêng mắc quai » mất rồi!

QUỐC HOA



TU SÁCH QUÊ TÔI

VUI SAO

Nhớ ngày em đọc chưa thông,
Nhận được thư chồng, nhờ bạn đọc thay.
« Giờ trường bỏ tức vừa xây
Em chăm học tập nên ngày một thông
Ngày ngày ghi điểm, tinh công,
Viết thư thăm chồng chẳng phải ai thay.
Vui sao vừa mới chiều nay,
Tin anh thẳng Mỹ, thư bay về làng.

HỒ UYÊN

KHÁ GHÊ

Cái ngày anh ấy ở nhà
Em thi văn hóa lớp ba chưa tròn
Bây giờ tuy bạn đàn con
Lớp năm đã vượt em còn học thêm
Thấy em, làng xóm cứ khen:
« Chồng đi đánh Mỹ, chẳng quên học hành ».
Những mong khoai lúa tốt xanh
Việc đồng phải giỏi, học hành phải chăm
Chắc ngoài tiền tuyến xa xăm
Được tin, chồng cũng khen thăm: « Khá ghê »!

HUYỀN TÂM

TỦ SÁCH QUÊ TÔI

Nhà văn hóa ở quê tôi
Sách hàng trăm cuốn mua rồi treo lên
Nhiều tờ không rọc không xem
Cho mượn sợ rách, sợ hoen bẩn bìa.
Phát hành sớm tối đi về
Bán thêm sách mới, cười khi xin thôi:
(Ông quản trị đến hay cười)
« Xã viên bận việc, chưa người nào xem! »
— Xã viên khao khát ngày đêm,
Sách ông trời kỹ treo trên xà nhà
Nhện chăng, gián nhấm, chuột tha
Ông chưa cỏi trời ai mà được xem!

VĂN PHÚC

ANH NẮM ANH NGHĨ

Một, hai... dài đã phát thanh
Giờ tập thể dục, sao anh còn nằm?
Người ta sức khỏe như vạm
Sao anh ra giò run chân, nhừc đầu?
Người ta chẳng ốm, chẳng đau
Sao anh như nhánh lúa sâu gầy còm?
Người ta ngực nở vai tròn
Sao anh « bụng ổng, đít vòn » hỡi anh?
Giờ mưa nước xối mãi tranh
Anh nằm anh nghĩ, tại anh... hơi lười.

VĂN THƯỜNG

KHÓ COI

Hôm nào vợ tập nhảy xa
Anh gàn: « Nhảy nhót... đàn bà khó coi! »
Hôn nay tập trận, qua ngòi
Nhẹ nhàng vợ vượt, bóng soi giữa đồng
Ngượng ngùng anh đứng anh trông
Bây giờ vợ đã hơn chồng: nhảy xa!
Thôi đành chịu ướt, lội qua.
Như anh... bị bom mới là khó coi!

MAI NGỌC UYÊN

HỌP VẢI LẦN NỮA

Thùng thùng trống giục hai hồi
Bảy giờ chưa thấy có người tập trung
Ba hồi trống đánh thùng thùng
Tám giờ cuộc họp vẫn không có người
Thùng thùng trống giục liên hồi
Chín giờ mới có vài người tập trung.
Xã viên xóm Bắc, xóm Đông
Họp vải lần nữa, trống bung mắt mòng.

PHẠM XUÂN SINH

LỖI NÀY TẠI AI?

Đêm tàn, gà gáy te te
Ông còn say rượu bết nhè tường quần.
Suốt đời chai đất cạp quần
«Tủu nhập ngồn xuất» (1) âm âm xóm thôn.
Vợ con, ông bắt treo mồm
Để ông túy lúy cần khôn tháng ngày.
Ông ơi mau tỉnh lại ngay
Dành bát cơm đầy cho vợ cho con.

VĂN PHÚC

LẠI NHẮC CHUYỆN XƯA

Xưa tôi đẻ một con trai
Ông mừng lắm thịt những hai con gà
Bốn đứa con gái sinh ra
Ông buồn, một quả trứng gà cũng không!
Bây giờ nhà rục màu hồng
Giấy khen bốn đứa ông trông xem này!
Ông cười chửa thẹn đến hay:
«Gớm, cái bà này lại nhắc chuyện xưa!»

PHẠM XUÂN SINH

(1) Rượu vào, lời ra.

LỚP HỌC BÊN ĐỒI

Lối đi cỏ mượt màn sương
Ngọt ngào hoa giẻ đưa hương bên đồi.
Con chiến chiến hát ngang trời,
Tiếng trong lượn sóng chân đồi quê hương
Rộn ràng tiếng trẻ ca vang
Tôi nghe ngọt muôn vàn lời thơ
Dưới chân ruộng trũng, ven bờ
Đôi cò trắng đứng ngẩn ngơ nghe hoài
Tiếng cò giáo trẻ ngân dài
Ngọt ngào hoa giẻ bên ngoài đưa hương...

VĂN DƯƠNG

BĂNG KHUÂNG

Nhất đông hôm gặt cánh trên
Nhất vui là cái tôi xem hát chèo.
Có cô đội trưởng khăn điều
Tay ôm bó lúa ca theo tiếng đàn.
Hát hay mà lại chăm làm
Để anh mũ đỉnh sao vàng băng khuâng!

LƯU TRANG

LỜI NÓI

« Lời nói không mất tiền mua »,
Nhưng cũng nên chừa kiểu nói lung tung
Tý ti lại thổi to phồng,
Đàm xiên, bốp méo, uốn cong, lời dài.
Cho người nghe được « lạ tai »,
Để tỏ mình « tài » hiểu rộng, biết sâu.
Nhưng rồi ai có hay đâu
Làm loa cho địch, bắc cầu hồ đi.

HỒ UYÊN

thuongmaitruongxua.vn

